

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 05-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và ông Phan Quang Sơn;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Phân trại 7, Trại giam Thủ Đức, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 06/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐST-HS ngày 20/4/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn M, (*Tên gọi khác: K*), sinh năm 1980 tại Tp. C;

HKTT: 417 khóm T2, phường T1, quận T3, Tp. C;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn B và bà Nguyễn Thị B;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 24/3/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 14/4/2001;

- Ngày 09/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 22/01/2005;

- Ngày 20/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 30/9/2008;

- Ngày 15/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 năm 06 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Trốn khi đang bị dẫn giải” tại Bản án số 11/2010/HSST ngày 15/4/2010. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2009, trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó ngày 22/5/2009 đến ngày 10/9/2009;

- Ngày 04/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 17/2012/HSST ngày 04/5/2012. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 11/2010/HSST ngày 15/4/2010, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 17 năm 04 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2011;

- Ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 49/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 17/2012/HSST ngày 04/5/2012, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 18 năm 02 tháng 23 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2013.

Bị cáo Lê Văn M đang chấp hành án tại Phân trại 7, Trại giam Thủ Đức. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trại giam T, Cục C10 - Bộ Công an. Đại diện hợp pháp: Bà **Phạm Thị Minh H**, chức vụ: Phó Giám thị Trại giam T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại 7, Trại giam T. M được bố trí giam riêng tại buồng giam số 6 theo quyết định giam riêng số 08/QĐ ngày 20/5/2019 của Giám thị Trại giam T.

Do có ý định trốn trại trước đó nên khoảng 11 giờ 15 phút ngày 21/10/2019, sau khi ăn cơm trưa xong M dùng tay xé quần phạm nhân và viên chiếu của Trại cấp phát, se lại thành hai sợi dây rồi dùng hai sợi dây vòng qua thanh sắt ở cửa thông gió của buồng giam giật mạnh làm thanh sắt có kích thước dài khoảng 50cm, rộng 0,3cm bung ra khỏi cửa thông gió. M dùng thanh sắt với mục đích khoét tường để thoát ra khỏi buồng giam, thực hiện ý định, M đi đến vị trí la bô bồn cầu đục khoét một đoạn dài 12cm, sâu 6cm phía dưới góc tường nhưng do cứng nên M chuyển sang đục khoét các vị trí trên tường gạch phòng giam làm bung 14,5 viên gạch men ra khỏi tường. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, M đang dùng thanh sắt đục tường thì cán bộ quản giáo đi buồng phát hiện, ngăn chặn hành vi của M. Quá trình điều tra, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm có: 01 thanh sắt la dài 50cm, bản rộng 03cm, hai đầu bị bẻ cong; 01 sợi dây vải màu xanh dài 96cm, rộng 04cm; 01 sợi dây vải dài 2m30 được se lại bằng vải quần của phạm nhân.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trốn khỏi nơi giam” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt la dài 50cm, bản rộng 03cm, hai đầu bị bẻ cong; 01 sợi dây vải màu xanh dài 96cm, rộng 04cm; 01 sợi dây vải dài 2m30 được se lại bằng vải quần của phạm nhân.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Do có ý định trốn khỏi nơi giam, ngày 21/10/2019, bị cáo Lê Văn M dùng tay xé quần phạm nhân và viền chiếu của trại cấp phát se lại thành sợi dây vòng qua thanh sắt cửa thông gió buồng giam rồi giật mạnh làm bung 01 thanh sắt la dài 54cm, rồi dùng thanh sắt đục khoét 01 đoạn dài 12cm, sâu 6cm phía

dưới góc tường gần la bê bồn cầu nhưng do cứng nên M chuyển sang đục khoét các vị trí trên tường gạch phòng giam, làm bung 14,5 viên gạch men ra khỏi tường. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi M đang dùng thanh sắt đục tường thì cán bộ quản giáo đi kiểm buồng phát hiện hành vi của M.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo là phạm nhân đang chấp hành án, nhưng không yên tâm cải tạo, mà đã có hành vi giật thanh sắt ở cửa sổ làm dụng cụ đục khoét tường để trốn ra ngoài, nhằm thoát khỏi sự quản lý của Trại giam T. Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là chế độ giam giữ, quản lý, cải tạo phạm nhân của Trại giam. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Trốn khỏi nơi giam” tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, quản lý tại Trại giam, bị cáo đã nhiều lần bị kết án, trong thời gian chấp hành án được giáo dục nội quy của Trại giam nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không yên tâm cải tạo. Vì vậy, cần phải dành cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa đổi, cũng như rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội

[4] Bị cáo đang thực hiện hành vi đục khoét tường để trốn khỏi nơi giam thì bị cán bộ trại giam phát hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo chưa thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, khi xét xử bị cáo về tội danh “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự, cần thiết phải áp dụng thêm Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về “Phạm tội chưa đạt” để xem xét hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 49/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, bị cáo Lê Văn M được xác định là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới do lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Trại giam T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 06/3/2013, bị cáo Lê Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại bản án hình sự số 17/2012/HSST ngày 04/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là 15 năm 08 tháng 23 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 năm 02 tháng 23 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2013. Tính đến ngày xét xử (ngày 05/5/2020), bị cáo đã chấp hành được 07 năm 01 tháng 29 ngày tù. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 năm 24 ngày tù.

Bị cáo đang chấp hành án thì thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước và hình phạt của bản này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 thanh sắt la dài 50cm, bản rộng 03cm, hai đầu bị bẻ cong; 01 sợi dây vải màu xanh dài 96cm, rộng 04cm; 01 sợi dây vải dài 2m30 được se lại bằng vải quần của phạm nhân đây là vật được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 386, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm tù. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 49/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân là 11 (Mười một) năm 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 (Mười ba) năm 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/5/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt la dài 50cm, bản rộng 03cm, hai đầu bị bẻ cong; 01 sợi dây vải màu xanh dài 96cm, rộng 04cm; 01 sợi dây vải dài 2m30 được se lại bằng vải quần của phạm nhân.

Tất cả vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA